

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN LOC INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XUAN LOC INVESTMENT AND DEVELOPMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108193068

3. Ngày thành lập: 21/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 21, ngõ 250/89 Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;- Bán buôn sơn và véc ni;- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;- Bán buôn kính phẳng;- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;- Bán buôn bình đun nước nóng;- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;	4663
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến; - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng; - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến; - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;	4722
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt;	4632
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh	1020
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc	7110
16.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :+ Thang máy, cầu thang tự động,+ Các loại cửa tự động,+ Hệ thống đèn chiếu sáng,+ Hệ thống hút bụi,+ Hệ thống âm thanh,+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
23.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt: trâu, bò, lợn, cừu, dê, ngựa, thỏ, các loại gia cầm, lạc đà... - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng;	1010
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng đập, đê	4290
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
29.	Phá dỡ	4311
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
31.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc,; + Chống ẩm các toà nhà; + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRANG	Đội 9, Xã Hải Lộc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	50,000	162872264	
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	50,000		
2	NGUYỄN QUANG HUY	Đội 9, Xã Hải Lộc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	0360990065 83	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		
3	BÙI THỊ HIỀN	Đội 6, Xã Hải Quang, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	245.000	2.450.000.000	25,000	163157603	
			Tổng số	245.000	2.450.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/05/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162872264*

Ngày cấp: *09/12/2014*

Nơi cấp: *Công An Tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 9, Xã Hải Lộc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 21, ngõ 250/89 Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội